

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 7 - H

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1328/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1205/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 01/4/1985. CCCD số 033085007236 cấp ngày 10/03/2025.

HKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố H.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 07/8/1982. CCCD số 001182002675 cấp ngày 26/07/2024.

HKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Minh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nhật L, sinh ngày 08/11/2014 và Hoàng Nhật M, sinh ngày 27/11/2019.

Ly hôn, chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Hoàng Nhật L và Hoàng Nhật M cho đến khi con chung 18 tuổi lao động tự túc hoặc có Quyết định khác có hiệu lực pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận thực hiện nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, công nợ:** Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. **Án phí:** Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005517 ngày 15/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả anh Hoàng Văn H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 7 – H;*
- *Phòng THADS khu vực 7 – H;*
- *UBND xã Đ, Tp. H (GCNKH số 72/2014 Quyển số 01/2014 ngày 22/9/2014 của UBND xã U cũ)*
- *Lưu: HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng L